TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HSST.
Ngày: 14-02-2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Qúy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hùng.

2. Ông Nguyễn Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Mai - Thư ký TAND huyện L**.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L: bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 14-02-2025, tại trụ sở TAND huyện L xét xử vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/HSST ngày 17-01-2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm: 1989; Giới tính: Nam.

Trú tại: tổ 10 khu phố H, thị trấn L H, huyện L, tỉnh BRVT.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh.

Văn hóa: không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do (Bốc vác).

Con ông Phạm Văn Q (Đã chết) và bà Hà Thị V, sinh năm: 1955.

Bị cáo có vợ Trần Thị Đ, sinh năm 1998 (Đang ly thân) và 01 người con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02-11-2024 – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* ông Phạm Hữu P – sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L H, huyện L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine). Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 02-11-2024, khi T đang ở trước nhà thuộc khu phố H, thị trấn L H, huyện L thì một người đàn ông tên Long (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp và cho T 01 gói ma túy đá rồi bỏ đi. Sau khi có ma tuý, T bỏ ma tuý vào trong túi quần phía trước của T đang mặc để cất giấu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an thị trấn L H, huyện L kiểm tra, phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma tuý như đã nêu trên nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T đồng thời, thu giữ vật chứng để xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 539/KL-KTHS-MT ngày 08-11-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

Một phong bì màu trắng, được niêm phong, có hình dấu của Công an thị trấn L H – CA h L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi "Trỏ trái, trỏ phải – Phạm Văn T", cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn Văn Th, Đặng Văn T, Phạm Hữu P, Phan Ngọc T, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A), gửi đến giám định có khối lượng 0,1759gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy không được sử dụng quy định tại danh mục số II Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ (Số thứ tự: 323) quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Xử lý tài sản, tang vật của vụ án:

01 phong bì số 539 ngày 08/11/2024 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (mẫu vật bên trong đã sử dụng hết trong quá trình giám định), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và số tiền 100.000đ. Tất cả vật chứng trên, hiện đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L tạm giữ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 06/KSĐT ngày 13-01-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 01 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn T cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51; các Điều 38, 50 BLHS xử phạt T với mức án từ 12 đến 16 tháng tù. Còn bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình lo cho mẹ già và làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Qua lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Trên cơ sở đó xác định: vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 02-11-2024, bị cáo T đang ở trước nhà thì được một người đàn ông tên Long (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp và đưa cho T 01 gói ma túy rồi bỏ đi. Sau khi có được gói ma tuý, T giấu vào trong túi quần đang mặc với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện bắt giữ T cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 539/KL-KTHS-MT ngày 08-11-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: số ma túy thu giữ của bị cáo T gửi đến giám định có khối lượng 0,1759gam.

Trong vụ án này, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận số ma túy thu giữ của bị cáo T gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,1759gam nên bị cáo T vi phạm pháp luật hình sự theo quy định tại điểm c khoản 01 điều 249 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện L truy tố bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 01 điều 249 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo T gây ra là nguy hiểm cho xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất cấm; bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức, có sức khỏe nhưng không chí thú làm ăn mà dính vào chất gây nghiện làm cho bản thân lệ thuộc vào nó. Trong lúc nhà nước và mọi người đang ra sức ngăn chặn tệ nạn này, bị cáo T lại cất giữ ma túy trái phép, điều này đi ngược với đường lối chủ trương của nhà nước. Vì thế cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.1] Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo điểm s khoản 01 Điều 51 BLHS, nghĩ nên căn cứ vào tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Xử lý vật chứng:

- 01 phong bì số 539 ngày 08/11/2024 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (mẫu vật bên trong đã sử dụng hết trong quá trình giám định) là công cụ để bị cáo thực hiện việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là phương tiện để bị cáo thực hiện việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 100.000đ là tài sản của bị cáo T không liên quan đến vụ án nên được giao trả.

[5] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51; các Điều 38, 50 BLHS:

Phạt bị cáo Phạm Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02-11-2024.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng số 01 phong bì số 539 ngày 08/11/2024 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (mẫu vật bên trong đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Giao trả cho bị cáo T số tiền 100.000đ.

(Toàn bộ vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện L đang tạm giữ theo biên bản số 07/BB ngày 14-01-2025 và biên lai thu tiền số 002358 ngày 22-01-2025).

[4] Án phí: bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[5] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BRVT xét xử phúc thẩm.